

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: 03/2019/CBSP - NUTRICARE

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH DINH DƯỠNG NUTRICARE

Địa chỉ: Số 5, Ngõ 9/76, Phố Mai Dịch, Phường Mai Dịch, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội. Nhà máy sản xuất: CN Công ty TNHH Dinh dưỡng Nutricare (Số giấy chứng nhận cấp cơ sở đủ điều kiện ATTP: 00417/2017/ATTP - CNĐK, ngày cấp: 17/05/2017, nơi cấp: Cục An toàn thực phẩm - Bộ Y tế).

Điện thoại: 02466833368 Fax: 02437858999

E-mail: nutricare82@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 0104937284

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: Công ty CP dinh dưỡng Y học Quốc tế (Số: 000953/2017/ATTP-CNĐK).

Ngày cấp/Nơi cấp: 04-10-2017/ Cục An toàn thực phẩm - Bộ Y Tế.

(đối với cơ sở thuộc đối tượng phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định)

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Thực phẩm dinh dưỡng y học Nutricare Fine.

2. Thành phần: Đạm sữa, Đạm đậu nành tinh chế, Đạm whey, Béo thực vật, Đường, Chất xơ hòa tan (FOS/Inulin), Béo mạch trung bình (MCT), Dầu cá Omega 3 (EPA + DHA), Maltodextrin, Khoáng chất (Natri, Kali, Clo, Canxi, Photpho, Magie, Sắt, Kẽm, Mangan, Đồng, I ốt, Selen, Crom, Molybden), Vitamin (Vitamin A, Vitamin D3, Vitamin E, Vitamin K1, Vitamin C, Vitamin B1, Vitamin B2, Niacin, Pantothenic acid, Vitamin B6, Folic acid, Vitamin B12, Biotin), Fucoidan, Curcumin, Lactium, Hương vani tổng hợp dùng trong thực phẩm. Nguyên liệu nhập khẩu: Đạm sữa từ Newzealand, Đạm đậu nành và Maltodextrin từ Mỹ, Đạm whey từ Đức.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: Hạn sử dụng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất, lô sản xuất và hạn sử dụng được in trên bao bì sản phẩm.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

Quy cách bao gói: Hộp/Lon/Túi: Khối lượng tịnh: 47g, 200g, 400g, 470g, 500g, 900g, 1kg. (Đóng gói phù hợp theo thông tư số 21/2014/TT – BKHCN: Thông tư quy



định về đo lường đối với lượng của hàng hóa đóng gói sẵn).

Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng trong lon thiếc, túi tráng thiếc đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y Tế.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm: CÔNG TY TNHH DINH DƯỠNG NUTRICARE

Trụ sở: Số 5, Ngõ 9/76 Phố Mai Dịch, Phường Mai Dịch, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

VPGD: Tòa nhà Nutricare, Số 1, liên kè 2, KĐT Vạn Phúc, Q. Hà Đông, TP Hà Nội.

Sản xuất tại: Nhà máy CN Công ty TNHH Dinh dưỡng Nutricare,

Địa chỉ: Lô VII.2, KCN Thuận Thành 3, Thanh Khương, Thuận Thành, Bắc Ninh.

Điện thoại: 024 66833368

Sản xuất tại: CÔNG TY CP DINH DƯỠNG Y HỌC QUỐC TẾ

Địa chỉ: Cụm CN HAPRO, Lệ Chi, Gia Lâm, Hà Nội.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo:

- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số:

QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm; QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm; QCVN 8-3:2012/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm; Quyết định 38/2008/QĐ-BYT: Quy định mức giới hạn tối đa của melamine nhiễm chéo trong thực phẩm; 3742/2001/QĐ-BYT: QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ Về việc ban hành Quy định danh mục các chất phụ gia được phép sử dụng trong thực phẩm

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố và chỉ đưa sản phẩm vào sản xuất, kinh doanh khi đã được cấp Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm./.

Hà Nội, ngày... tháng... năm 20..
ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN





DINH DƯỠNG/ NUTRITIONAL INFORMATION

Thành phần/ Ingredients	Đơn vị/ Unit	Trong 100g/ Per 100g	Trong 1 ly (220 ml) / Per serving (220ml)
Năng lượng/Energy	kcal	481	226
Đạm/Protein	g	19.0	8.93
BCAA	mg	3776	1775
Leucine	mg	1728	812
Isoleucine	mg	957	450
Valine	mg	1091	513
Arginine	mg	856	402
Glutamic	mg	1339	629
Chất béo/fat	g	20.8	9.77
MCT	g	1.96	0.92
Dầu cá (EPA + DHA)/ Fish oil (EPA+DHA)	mg	240	113
Bột đường/Carbohydrate	g	53.0	24.9
Chất xơ/Prebiotic	g	4.00	1.88
Fucoidan	mg	30.0	14.1
Curcumin	mg	85.0	40.0
Lactium	mg	50	23.5
Vitamins			
Vitamin A	mcg	384	181
Vitamin D3	mcg	7.66	3.60
Vitamin E	mg	9.58	4.50
Vitamin K1	mcg	40.2	18.9
Vitamin C	mg	100	47.0
Vitamin B1	mcg	730	343
Vitamin B2	mcg	926	435
Niacin	mcg	11713	5505
Axit Panthothenic/Panthothenic acid	mcg	2322	1091
Vitamin B6	mcg	1172	551
Axit Folic/Folic acid	mcg	258	121
Vitamin B12	mcg	1.50	0.71
Biotin	mcg	10.2	4.82
Minerals			
Natri/Sodium	mg	126	59.3
Kali/Potassium	mg	450	212
Clor/Chloride	mg	209	98.3
Canxi/Calcium	mg	561	264
Photpho/Phosphorus	mg	277	130
Magiê/Magnesium	mg	51.2	24.1
Sắt/Iron	mg	2.18	1.02
Kẽm/Zinc	mg	7.80	3.67
Mangan/Manganese	mcg	629	296
Đồng/Copper	mcg	196	92.1
Iốt/Iodine	mcg	33.0	15.5
Selen/Selenium	mcg	10.3	4.82
Crom/Chromium	mcg	11.5	5.39
Molybdenum/Molybdenum	mcg	1.4	0.66

THÀNH PHẦN/ INGREDIENTS:

Đạm sữa , Đạm đậu nành tinh chế, Đạm whey, Béo thực vật, Đường, Chất xơ hòa tan (FOS/Inulin), Béo mạch trung bình (MCT), Dầu cá Omega 3 (EPA+DHA), Maltodextrin, Khoáng chất (Natri, Kali, Clo, Canxi, Photpho, Magie, Sắt, Kẽm, Mangan, Đồng, I ốt, Selen, Crom, Molybden), Vitamin (Vitamin A, Vitamin D3, Vitamin E, Vitamin K1, Vitamin C, Vitamin B1, Vitamin B2, Niacin, Panthothenic acid, Vitamin B6, Folic acid, Vitamin B12, Biotin), Fucoidan, Curcumin, Lactium, Hương vani tổng hợp dùng trong thực phẩm.

Milk protein, Soy protein, Whey protein, Vegetable fat, Sucrose, Prebiotic (FOS/Inulin), Medium-chain triglyceride (MCT), Fish oil (EPA+DHA), Maltodextrin, Minerals (Sodium, Potassium, Chloride, Calcium, Phosphorus, Magnesium, Iron, Zinc, Manganese, Copper, Iodine, Selenium, Chromium, Molybdenum), Vitamins (Vitamin A, Vitamin D3, Vitamin E, Vitamin K1, Vitamin C, Vitamin B1, Vitamin B2, Niacin, Panthothenic acid, Vitamin B6, Folic acid, Vitamin B12, Biotin), Fucoidan, Curcumin, Lactium, Vanilla flavor.

CÔNG DỤNG/FEATURES:

NUTRICARE FINE giúp thay thế bữa ăn phụ, cung cấp nguồn dưỡng chất giúp tăng cường miễn dịch, giảm căng thẳng mệt mỏi và phục hồi thể lực ở người bị ung thư.

NUTRICARE FINE used as meal replacement to provide nutrients to enhance immunity, reduce fatigue and recover health in cancer people.

ĐỐI TƯỢNG SỬ DỤNG/USED FOR:

Dành cho người bị sụt cân, suy mòn, suy nhược cơ thể, cần phục hồi sức khỏe. Dành cho bệnh nhân ung thư, bệnh nhân trước, trong và sau quá trình điều trị hóa trị, xạ trị. Không dùng cho trẻ dưới 2 tuổi.

People in risk or undergoing weight loss, asthenia, need to recover. Cancer patients before, during and after chemotherapy, radiotherapy treatment. Not suitable for children under 2 years old.

BẢO QUẢN/STORAGE:

Đậy kín sau mỗi lần sử dụng. Bảo quản nơi khô ráo, sạch sẽ, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Lon khi đã mở phải được đậy kỹ và sử dụng hết trong vòng 3 tuần.

Close the tin tightly after each use. Store in a cool and dry place and avoid direct sunlight. Use within 3 weeks after first opened.

Sản xuất và chịu trách nhiệm sản phẩm bởi:

CÔNG TY TNHH DINH DƯỠNG NUTRICARE

Trụ sở: Số 5, Ngõ 9/76, Phố Mai Dịch, Phường Mai Dịch, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

VPGD: Tòa nhà Nutricare, Số 1, LK2, KĐT Văn Phúc, Hà Đông, Hà Nội.

Nhà máy: CN CÔNG TY TNHH DINH DƯỠNG NUTRICARE

Địa chỉ: Lô VII.2, KCN Thuận Thành 3, Thanh Khương, Thuận Thành, Bắc Ninh.

Điện thoại: 024.66.833.368

Đạt chứng nhận Hệ thống quản lý An toàn thực phẩm ISO 22000:2005

Hệ thống thực hành sản xuất tốt (GMP), HACCP

Hệ thống Quản lý môi trường ISO 14001:2015

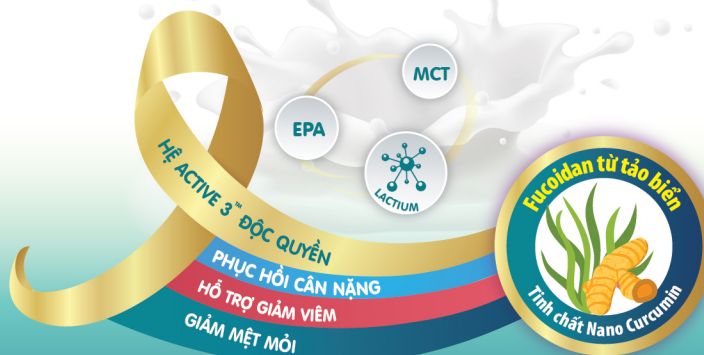
Số TNDKSP của Sở Y Tế Hà Nội: *****/20**/DKSP

Ngày sản xuất và Hạn sử dụng: Xem trên bao bì



NutriCare Fine

DINH DƯỠNG Y HỌC CHO NGƯỜI UNG THƯ



KLT: 400g

THỰC PHẨM
DINH DƯỠNG Y HỌC

Trang 4

Nguyên liệu chính nhập khẩu từ EU, USA

KHÔNG LACTOSE
ĐỂ TIÊU HÓA

DINH DƯỠNG Y HỌC CHO NGƯỜI UNG THƯ

Tình trạng sụt cân, suy kiệt nhanh do hóa trị và xạ trị ảnh hưởng rất lớn tới quá trình điều trị & hồi phục dinh dưỡng cho người bệnh. Nutricare Fine được nghiên cứu chuyên biệt cho bệnh nhân ung thư giúp phục hồi cân nặng, tăng cường miễn dịch và khả năng vận động, hỗ trợ quá trình điều trị hiệu quả.

PHỤC HỒI CÁN NANG, CHỐNG SUY MÒN

Cao năng lượng, giàu Protein đặc biệt bổ sung đạm quý Arginine, BCAA, kết hợp chất béo mạch trung bình (MCT) hấp thu nhanh giúp phục hồi cân nặng & tái tạo khối cơ. Omega 3 giàu EPA hỗ trợ cải thiện tình trạng suy kiệt, suy dinh dưỡng giúp tăng cường sức khỏe.

GIẢM CĂNG THẲNG, MỆT MỎI & NGỦ NGON

Đột phá với Đạm quý Lactium chiết xuất từ nhiên tử sữa, kết hợp Biotin Magiê – Vitamin B6 được chứng minh khoa học giúp giảm căng thẳng, mệt mỏi, giúp ngủ ngon.

HỖ TRỢ GIẢM VIÊM, TĂNG CƯỜNG MIỄN DỊCH

Hệ ACTIVE 3™ độc quyền: kết hợp Fucoidan từ tảo biển cung cấp tinh chất nghệ Nano Curcumin giúp tăng cường miễn dịch tự nhiên của cơ thể, giảm viêm, ức chế sự phát triển tế bào ung thư, giảm tác hại của hóa trị và xạ trị, hỗ trợ quá trình điều trị y học.

TĂNG CƯỜNG VẬN ĐỘNG, TỐT CHO TIM MẠCH

Bổ sung Canxi & Vitamin D3 cùng Magiê, Photpho giúp giảm nguy cơ loãng xương, cải thiện chức năng xương khớp, đảm bảo duy trì và tăng cường vận động người ốm. Gàu chất béo Omega 3 từ dầu cá tốt cho tim mạch.

HỖ TRỢ HỆ TIÊU HÓA, AN NGON MIỆNG

Bổ sung 100% chất xơ hòa tan (FOS/Inulin) và Vitamin nhóm B giúp hỗ trợ hệ tiêu hóa, ăn ngon miệng, giảm táo bón. Công thức dễ tiêu hóa Không chứa Lactose giúp giảm tình trạng khó chịu, tiêu chảy ở người bất dung nạp đường Lactose.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG/ HOW TO USE:

- Rửa sạch tay và dụng cụ trước khi pha. / Wash hands and utensils carefully first.
- Cho từ 47g Nutricare Fine (5 muỗng gạt) vào 180ml nước đun sôi để ấm khoảng 45-50°C, khuấy đều được 220ml dung dịch Nutricare Fine. / To prepare one serving 220ml: Gradually mix 5 level tablespoons (approximately 47g) of Nutricare Fine to 180ml of warm water (45-50°C).
- Hỗn hợp sau khi pha sử dụng hết trong vòng 3 giờ. / Finish using Nutricare Fine reconstituted feeding 3 hours after preparation.
- Dùng 2 - 3 ly/ngày hoặc theo hướng dẫn của bác sĩ/chuyên gia dinh dưỡng. / Use 2 - 3 servings per day or following a physician's or nutritionist's recommendations.

SỬ DỤNG CHO NGƯỜI BỆNH DƯỚI SỰ GIÁM SÁT CỦA NHÂN VIÊN Y TẾ



TƯ VẤN DINH DƯỠNG
MIỄN BÁC: 1800.60.11 (Miễn phí)
MIỄN NAM: 028.73.009.888
www.nutricare.com.vn

Barcode



SỞ Y TẾ HÀ NỘI
CHI CỤC ATVSTP HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 31 tháng 01 năm 2019

GIẤY TIẾP NHẬN ĐĂNG KÝ BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: 58/2019/ATTP-ĐKSP

Chi cục ATVSTP Hà Nội xác nhận đã nhận Bản công bố sản phẩm của:

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH DINH DƯỠNG NUTRICARE

Địa chỉ: Số 5, Ngõ 9/76, Phố Mai Dịch, Phường Mai Dịch, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội. Nhà máy sản xuất: CN Công ty TNHH Dinh dưỡng Nutricare (Số giấy chứng nhận cấp cơ sở đủ điều kiện ATTP: 00417/2017/ATTP - CNĐK, ngày cấp: 17/05/2017, nơi cấp: Cục An toàn thực phẩm - Bộ Y tế).

Điện thoại: 02466833368

Fax: 02437858999

Email: nutricare82@gmail.com

Cho sản phẩm: Thực phẩm dinh dưỡng y học Nutricare Fine.

Sản phẩm trên do CN CÔNG TY TNHH DINH DƯỠNG NUTRICARE./CÔNG TY CP DINH DƯỠNG Y HỌC QUỐC TẾ.; Địa chỉ: Lô VII.2, KCN Thuận Thành 3, Thanh Khương, Thuận Thành, Bắc Ninh./Cụm CN Hapro, Lệ Chi, Gia Lâm, Hà Nội. sản xuất, phù hợp quy chuẩn kỹ thuật QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm; QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm; QCVN 8-3:2012/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm; Quyết định 38/2008/QĐ-BYT: Quy định mức giới hạn tối đa của melamine nhiễm chéo trong thực phẩm; 3742/2001/QĐ-BYT: QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ Về việc ban hành Quy định danh mục các chất phụ gia được phép sử dụng trong thực phẩm.

Doanh nghiệp phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm đã công bố./.



Nơi nhận:

- Tổ chức, cá nhân;
- Lưu trữ.

CHI CỤC TRƯỞNG



Trần Ngọc Tụ



DINH DƯỠNG/ NUTRITIONAL INFORMATION

Thành phần/ Ingredients	Đơn vị/ Unit	Trong 100g/ Per 100g	Trong 1 ly (220 ml) / Per serving (220ml)
Năng lượng/Energy	kcal	481	226
Đạm/Protein	g	19.0	8.93
BCAA	mg	3776	1775
Leucine	mg	1728	812
Isoleucine	mg	957	450
Valine	mg	1091	513
Arginine	mg	856	402
Glutamic	mg	1339	629
Chất béo/fat	g	20.8	9.77
MCT	g	1.96	0.92
Dầu cá (EPA + DHA)/ Fish oil (EPA+DHA)	mg	240	113
Bột đường/Carbohydrate	g	53.0	24.9
Chất xơ/Prebiotic	g	4.00	1.88
Fucoidan	mg	30.0	14.1
Curcumin	mg	85.0	40.0
Lactium	mg	50	23.5
Vitamins			
Vitamin A	mcg	384	181
Vitamin D3	mcg	7.66	3.60
Vitamin E	mg	9.58	4.50
Vitamin K1	mcg	40.2	18.9
Vitamin C	mg	100	47.0
Vitamin B1	mcg	730	343
Vitamin B2	mcg	926	435
Niacin	mcg	11713	5505
Axit Panthothenic/Panthothenic acid	mcg	2322	1091
Vitamin B6	mcg	1172	551
Axit Folic/Folic acid	mcg	258	121
Vitamin B12	mcg	1.50	0.71
Biotin	mcg	10.2	4.82
Minerals			
Natri/Sodium	mg	126	59.3
Kali/Potassium	mg	450	212
Clor/Chloride	mg	209	98.3
Canxi/Calcium	mg	561	264
Photpho/Phosphorus	mg	277	130
Magie/Magnesium	mg	51.2	24.1
Sắt/Iron	mg	2.18	1.02
Kẽm/Zinc	mg	7.80	3.67
Mangan/Manganese	mcg	629	296
Đồng/Copper	mcg	196	92.1
Iốt/Iodine	mcg	33.0	15.5
Selen/Selenium	mcg	10.3	4.82
Crom/Chromium	mcg	11.5	5.39
Molybdenum/Molybdenum	mcg	1.4	0.66

MA HỒ SƠ: 19.01.102.4481

THÀNH PHẦN/ INGREDIENTS:

Đạm sữa, Đạm đậu nành tinh chế, Đạm whey, Béo thực vật, Đường, Chất xơ hòa tan (FOS/Inulin), Béo mạch trung bình (MCT), Dầu cá Omega 3 (EPA+DHA), Maltodextrin, Khoáng chất (Natri, Kali, Clo, Canxi, Photpho, Magie, Sắt, Kẽm, Mangan, Đồng, I ốt, Selen, Crom, Molybden), Vitamin (Vitamin A, Vitamin D3, Vitamin E, Vitamin K1, Vitamin C, Vitamin B1, Vitamin B2, Niacin, Panthothenic acid, Vitamin B6, Folic acid, Vitamin B12, Biotin), Fucoidan, Curcumin, Lactium, Hương vani tổng hợp dùng trong thực phẩm.

Milk protein, Soy protein, Whey protein, Vegetable fat, Sucrose, Prebiotic (FOS/Inulin), Medium-chain triglyceride (MCT), Fish oil (EPA+DHA), Maltodextrin, Minerals (Sodium, Potassium, Chloride, Calcium, Phosphorus, Magnesium, Iron, Zinc, Manganese, Copper, Iodine, Selenium, Chromium, Molybdenum), Vitamins (Vitamin A, Vitamin D3, Vitamin E, Vitamin K1, Vitamin C, Vitamin B1, Vitamin B2, Niacin, Panthothenic acid, Vitamin B6, Folic acid, Vitamin B12, Biotin), Fucoidan, Curcumin, Lactium, Vanilla flavor.

CÔNG DỤNG/FEATURES:

NUTRICARE FINE giúp thay thế bữa ăn phụ, cung cấp nguồn dưỡng chất giúp tăng cường miễn dịch, giảm căng thẳng mệt mỏi và phục hồi thể lực ở người bị ung thư.

NUTRICARE FINE used as meal replacement to provide nutrients to enhance immunity, reduce fatigue and recover health in cancer people.

ĐỐI TƯỢNG SỬ DỤNG/USED FOR:

Dành cho người bị sụt cân, suy mòn, suy nhược cơ thể, cần phục hồi sức khỏe. Dành cho bệnh nhân ung thư, bệnh nhân trước, trong và sau quá trình điều trị hóa trị, xạ trị. Không dùng cho trẻ dưới 2 tuổi.

People in risk or undergoing weight loss, asthenia, need to recover. Cancer patients before, during and after chemotherapy, radiotherapy treatment. Not suitable for children under 2 years old.

BẢO QUẢN/STORAGE:

Đậy kín sau mỗi lần sử dụng. Bảo quản nơi khô ráo, sạch sẽ, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Lon khi đã mở phải được đậy kỹ và sử dụng hết trong vòng 3 tuần.

Close the tin tightly after each use. Store in a cool and dry place and avoid direct sunlight. Use within 3 weeks after first opened.

Sản xuất và chịu trách nhiệm sản phẩm bởi:

CÔNG TY TNHH DINH DƯỠNG NUTRICARE

Trụ sở: Số 5, Ngõ 9/76, Phố Mai Dịch, Phường Mai Dịch, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

VPGD: Tòa nhà Nutricare, Số 1, LK2, KĐT Văn Phúc, Hà Đông, Hà Nội.

Nhà máy: CN CÔNG TY TNHH DINH DƯỠNG NUTRICARE

Địa chỉ: Lô VII.2, KCN Thuận Thành 3, Thanh Khương, Thuận Thành, Bắc Ninh.

Điện thoại: 024.66.833.368

Đạt chứng nhận Hệ thống quản lý An toàn thực phẩm ISO 22000:2005

Hệ thống thực hành sản xuất tốt (GMP), HACCP

Hệ thống Quản lý môi trường ISO 14001:2015

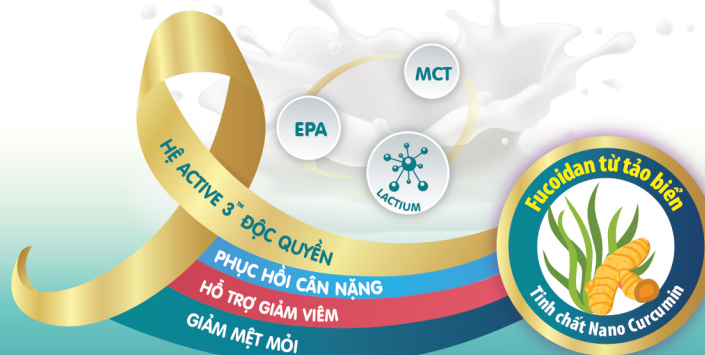
Số TNDKSP của Sở Y Tế Hà Nội: *****/20**/DKSP

Ngày sản xuất và Hạn sử dụng: Xem trên bao bì



NutriCare Fine

DINH DƯỠNG Y HỌC CHO NGƯỜI UNG THƯ



KLT: 400g

THỰC PHẨM
DINH DƯỠNG Y HỌC

Trang 3

Nguyên liệu chính nhập khẩu từ EU, USA

KHÔNG LACTOSE
ĐỂ TIÊU HÓA

DINH DƯỠNG Y HỌC CHO NGƯỜI UNG THƯ

Tình trạng sụt cân, suy kiệt nhanh do hóa trị và xạ trị ảnh hưởng rất lớn tới quá trình điều trị & hồi phục dinh dưỡng cho người bệnh. Nutricare Fine được nghiên cứu chuyên biệt cho bệnh nhân ung thư giúp phục hồi cân nặng, tăng cường miễn dịch và khả năng vận động, hỗ trợ quá trình điều trị hiệu quả.

PHỤC HỒI CÂN NẶNG, CHỐNG SUY MÒN
Cao năng lượng, giàu Protein đặc biệt bổ sung đạm quý Arginine, BCAA, kết hợp chất béo mạch trung bình (MCT) hấp thu nhanh giúp phục hồi cân nặng & tái tạo khối cơ. Omega 3 giàu EPA hỗ trợ cải thiện tình trạng suy kiệt, suy dinh dưỡng giúp tăng cường sức khỏe.

GIẢM CĂNG THẲNG, MỆT MỎI & NGỒ NGON
Đột phá với Đạm quý Lactium chiết xuất từ nhiên tử sữa, kết hợp Biotin Magie – Vitamin B6 được chứng minh khoa học giúp giảm căng thẳng, mệt mỏi, giúp ngủ ngon.

HỖ TRỢ HỆ TIÊU HÓA, AN NGON MIỆNG
Bổ sung 100% chất xơ hòa tan (FOS/Inulin) và Vitamin nhóm B giúp hỗ trợ hệ tiêu hóa, ăn ngon miệng, giảm táo bón. Công thức dễ tiêu hóa Không chứa Lactose giúp giảm tình trạng khó chịu, tiêu chảy ở người bất dung nạp đường Lactose.

HỖ TRỢ GIẢM VIÊM, TĂNG CƯỜNG MIỄN DỊCH
Hệ ACTIVE 3™ độc quyền: kết hợp Fucoidan từ tảo biển cung cấp tinh chất nghệ Nano Curcumin giúp tăng cường miễn dịch tự nhiên của cơ thể, giảm viêm, ức chế sự phát triển tế bào ung thư, giảm tác hại của hóa trị và xạ trị, hỗ trợ quá trình điều trị y học.

TĂNG CƯỜNG VẬN ĐỘNG, TỐT CHO TIM MẠCH
Bổ sung Canxi & Vitamin D3 cùng Magie, Photpho giúp giảm nguy cơ loãng xương, cải thiện chức năng xương khớp, đảm bảo duy trì và tăng cường vận động người ốm. Gàu chất béo Omega 3 từ dầu cá tốt cho tim mạch.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG/ HOW TO USE:

Rửa sạch tay và dụng cụ trước khi pha. / Wash hands and utensils carefully first.
Cho từ 1 đến 4 muỗng gạt vào 180ml nước đun sôi để ấm khoảng 45-50°C, khuấy đều được 220ml dung dịch Nutricare Fine. / To prepare one serving 220ml: Gradually mix 5 level tablespoons (approximately 47g) of Nutricare Fine to 180ml of warm water (45-50°C).
Hỗn hợp sau khi pha sử dụng hết trong vòng 3 giờ. / Finish using Nutricare Fine reconstituted feeding 3 hours after preparation.
Dùng 2 – 3 ly/ngày hoặc theo hướng dẫn của bác sĩ/chuyên gia dinh dưỡng. / Use 2-3 servings per day or following a physician's or nutritionist's recommendations.

SỬ DỤNG CHO NGƯỜI BỆNH DƯỚI SỰ GIÁM SÁT CỦA NHÂN VIÊN Y TẾ

TƯ VẤN DINH DƯỠNG
MIỄN BÁC: 1800.60.11 (Miễn phí)
MIỄN NAM: 028.73.009.888
www.nutricare.com.vn

Barcode